

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC, ĐẠI HỌC HUẾ
BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1491/BVYD-KD

Huế, ngày 10 tháng 7 năm 2025

V/v thông báo mời chào giá

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các công ty sản xuất, công ty kinh doanh cung ứng tại Việt Nam

Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho việc mua sắm hóa chất, sinh phẩm bổ sung năm 2025 tại Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế (Địa chỉ: 41, 51 Nguyễn Huệ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Trần Hữu Dũng, P. Trưởng Khoa Dược.

- Số điện thoại: 094 4970388.

- Email: huudung76@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế (Địa chỉ: 41, 51 Nguyễn Huệ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế).

- Nhận qua email: huudung76@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 11 tháng 7 năm 2025 đến trước 8h ngày 21 tháng 7 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa, trang thiết bị y tế (gọi chung là hàng hóa).

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	N-desacetyl-N-methylocolchicine (Colcemid)	- N-desacetyl-N-methylocolchicine được pha loãng trong dung dịch đệm phosphate. - Nồng độ: 10 µg/mL. - Chai ≥ 10ml.	5	Chai
2	TBE (10X/Lít)	- Đệm dùng cho điện di acid nucleic trên gel agarose và polyacrylamide. - Thành phần 890 mM Tris borate, 890 mM boric acid, 20 mM EDTA. pH (1X): 8,2-8,4. - Chai ≥ 1 lít.	1	Chai
3	Thuốc nhuộm DNA SafeView™ DNA Stains hoặc tương đương	- Thuốc nhuộm acid nucleic không sử dụng Ethidium Bromide, an toàn, không gây ung thư. - Tương thích bằng ánh sáng màu xanh (tối ưu) hoặc tia cực tím. Phát hiện an toàn dsDNA, ssDNA và RNA trong gel agarose. - Độ nhạy: Có thể phát hiện được tối thiểu 1 – 2 ng DNA mỗi băng. - Nồng độ 10.000X - Điều kiện bảo quản: 18-25°C - Thể tích: Lọ ≥ 1 mL	1	Lọ
4	Human HER2 gene amplification detection kit	- Bộ probe phát hiện trạng thái khuếch đại gen HER2 bằng kỹ thuật lai tại chỗ huỳnh quang (FISH). Mẫu xét nghiệm là mẫu mô ung thư vú được nhúng paraffin. - Gồm probe HER2 (probe gắn rhodamine fluorescein (RHO) phát ánh sáng màu cam) và probe CEP17 (probe gắn fluorescein isothiocyanate (FITC) phát ánh sáng màu xanh). - Có chứng nhận IVD. - Bộ > 10 test	1	Bộ
5	FISH pretreatment reagent kit	- Bộ kit dùng để xử lý mẫu trước khi thực hiện kỹ thuật lai tại chỗ huỳnh quang (FISH). - Bộ kit bao gồm: + Dewaxing agent + Permeation agent + Protease work buffer + 10X protease solution + Washing solution - Bộ ≥ 10 test	1	Bộ
6	SSC buffer 20X concentrate	- SSC là dung dịch chuẩn dùng để chuẩn bị acid nucleic cho quá trình lai phân tử. - Thành phần gồm 0,3M Natri citrat trong 3M NaCl	1	Chai

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		- Thể tích: ≥ 1 L - Nồng độ: 20X		
7	IGEPAL CA-630 (I3021) (Octylphenoxy poly(ethyleneoxy)ethanol)	- Tên khác: Nonidet P-40 - Chất tẩy không ion, không biến tính, phù hợp để hòa tan, tách chiết và tinh sạch phức hợp protein màng. - Là một thành phần của dung dịch đệm cùng với NaH_2PO_4 dùng để rửa tiêu bản trong kỹ thuật lai tại chỗ huỳnh quang (FISH). - Thể tích: ≥ 50 mL	1	Chai
8	AmoyDx® EGFR 29 mutations detection kit	- Phát hiện 29 đột biến ở exon 18 đến exon 21 của gene EGFR trong DNA bộ gene người được tách chiết từ mẫu mô đúc nền (FFPE) - Tương thích với hệ thống máy Stratagene Mx3000P™ hoặc Mx3005P™. - Có chứng nhận IVD. - Bộ ≥ 24 test	1	Bộ
9	AmoyDx® BRAF V600 Mutations Detection Kit	- Phát hiện đột biến V600 của gene BRAF trong DNA bộ gene người được tách chiết từ mô FFPE. - Tương thích với hệ thống máy Stratagene Mx3000P™ hoặc Mx3005P™. - Có chứng nhận IVD. - Bộ ≥ 24 test	1	Bộ
10	AmoyDx® KRAS Mutations Detection Kit	- Phát hiện 19 đột biến ở exon 2 (codon 12, 13), exon 3 (codon 59, 61) và exon 4 (codon 117, 146) của gene KRAS trong DNA bộ gene người được tách chiết từ mẫu mô đúc nền (FFPE). - Tương thích với hệ thống máy Stratagene Mx3000P™ hoặc Mx3005P™. - Có chứng nhận IVD. - Bộ ≥ 6 test	1	Bộ
11	AmoyDx® NRAS Mutations Detection Kit	- Phát hiện 16 đột biến ở exon 2 (codon 12, 13), exon 3 (codon 59, 61) và exon 4 (codon 117, 146) của gene NRAS trong DNA bộ gene người được tách chiết từ mẫu mô đúc nền (FFPE). - Tương thích với hệ thống máy Stratagene Mx3000P™ hoặc Mx3005P™. - Có chứng nhận IVD. - Bộ ≥ 8 test	1	Bộ

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
12	AmoyDx® <i>KRAS/NRAS/BRAF</i> Mutations Detection Kit	- Phát hiện 17 đột biến KRAS (exon 2, 3 và 4), 13 đột biến NRAS (exon 2, 3 và 4) và đột biến BRAFV600E (exon 15) trong DNA bộ gen người được tách chiết từ mô FFPE. - Tương thích với hệ thống máy Stratagene Mx3000P™ hoặc Mx3005P™. - Có chứng nhận IVD. - Bộ ≥ 6 test	1	Bộ
13	Super-ARMS® <i>EGFR</i> Mutation Detection Kit	- Phát hiện 31 đột biến ở exon 18 đến exon 21 của gene EGFR bằng cách sử dụng ctDNA của người được tách chiết từ huyết tương/huyết thanh. - Tương thích với hệ thống máy Stratagene Mx3000P™ hoặc Mx3005P™. - Có chứng nhận IVD. - Bộ ≥ 12 test	1	Bộ
14	AmoyDx® Circulating DNA Kit	- Bộ hóa chất tách chiết DNA tự do (circulating DNA) từ mẫu máu, plasma và mẫu dịch màng phổi. - Có chứng nhận IVD. - Bộ ≥ 24 test	1	Bộ
15	AmoyDx® FFPE DNA Kit	- Kit tách chiết DNA từ mẫu mô đúc parafin. - Có chứng nhận IVD. - Bộ ≥ 36 test	1	Bộ
16	Môi trường Drigalski lactose agar	- Là môi trường được sử dụng để phân lập và phân biệt vi khuẩn lên men và không lên men đường Lactose từ các mẫu bệnh phẩm. - Thành phần: Pepton, Yeast extract, Meat extract, Sodium thiosulphate, sodium deoxycholate, Lactose, Bromothymol blue, Crystal violet, Agar. - Hộp ≥ 500g	2	Hộp
17	OF Basal Medium acc. To HuGH and LEIFSON hoặc tương đương	- Là môi trường dùng phân biệt các loại vi khuẩn gram âm đường ruột - Thành phần: Peptone; chiết xuất nấm men; natri clorua; di-potassium hydrogen phosphate; xanh bromothymol; agar-agar - Hộp ≥ 500g	1	Hộp
18	pH buffer Kit	- Bộ 3 hộp buffer có pH chuẩn để thực hiện hiệu chỉnh máy đo pH OHAUS a-AB23PH mỗi khi sử dụng và 1 dung dịch bảo quản điện cực sau khi sử dụng xong. - Buffer đạt tiêu chuẩn b1 US Standard, pH 3	2	Hộp

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		dung dịch buffer chuẩn lần lượt là 4,01; 7,00; 10,01 ở 25°C.		
19	Dung dịch rửa phản ứng trước khi tạo tín hiệu phát hiện phản ứng miễn dịch.	Thành phần: Đệm phosphat; natri clorua; chất tẩy rửa ≤ 0,1%; chất bảo quản; pH 7. Thể tích ≥ 4 L	40	Hộp
20	Cúp và tip dùng hút mẫu, QC, và chất chuẩn trên hệ thống xét nghiệm miễn dịch.	- Cúp, tip nhựa; hộp giấy Hộp gồm ≥ 3780 tip, ≥ 3780 cup và ≥ 3 hộp giấy thải	15	Hộp
21	Hóa chất xét nghiệm kháng thể kháng Histone bằng phương pháp ELISA	- Mục đích sử dụng: Phát hiện và định lượng kháng thể kháng Histone, hỗ trợ chẩn đoán bệnh lý tự miễn. - Thông số kỹ thuật: + Thành phần tối thiểu gồm: chứng âm, chứng dương, chất hiệu chuẩn, chất cộng hợp kháng globulin người có gắn enzyme, cơ chất + Độ nhạy phân tích: ≤ 1,0 U/ml	384	Test
22	Hóa chất xét nghiệm ENA bằng phương pháp ELISA	- Mục đích sử dụng: Phát hiện và định lượng các kháng thể chống lại kháng nguyên nhân và tế bào; hỗ trợ chẩn đoán và theo dõi các bệnh lý tự miễn. - Thông số kỹ thuật: + Thành phần tối thiểu gồm có: Chứng âm, Chứng dương, Chất hiệu chuẩn, Chất cộng hợp (Globulin miễn dịch kháng người liên hợp với horseradish peroxidase), Cơ chất. + Độ nhạy phân tích: ≤ 1,0 U/mL	384	Test
23	Kháng thể đơn dòng IDH1 (MRQ-67)	- Thành phần tối thiểu chứa kháng thể đơn dòng kháng IDH1 (MRQ-67) được dùng trong phòng xét nghiệm để phát hiện protein IDH1 R132H trong mô; chứa thuốc thử đã được pha loãng trong Đệm Tris, BSA và Natri Azide. - Sử dụng cho hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch tự động. - Đủ dùng cho ≥ 50 xét nghiệm.	1	Lọ

2. Địa điểm giao, nhận hàng: Khoa Dược, Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế (Địa chỉ: 41, 51 Nguyễn Huệ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế).

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Nhà thầu cam kết cung ứng hàng đúng theo dự trù của Bệnh viện trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được dự trù bằng văn bản, email hoặc qua điện thoại.

4. Dự kiến các điều khoản tạm ứng thanh toán hợp đồng:

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản theo đúng giá trị hóa đơn thực tế mua hàng trong vòng 90 ngày kể từ ngày Phòng Tài chính Kế toán nhận đầy đủ hóa đơn, chứng từ liên quan theo qui định của bên A.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có): Yêu cầu quý công ty, nhà sản xuất, nhà cung cấp ký, đóng dấu xác nhận và gửi về Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế (Địa chỉ: 41, 51 Nguyễn Huệ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế). Đề nghị quý công ty làm theo mẫu báo giá đính kèm dưới đây.

- Cung cấp đầy đủ, rõ ràng thông tin hàng hóa: Tên hàng hóa, mã sản phẩm, hãng sản xuất, nước sản xuất, cấu hình kỹ thuật, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền, thông báo trúng thầu /quyết định trúng thầu có liên quan đến hàng hóa (nếu có).

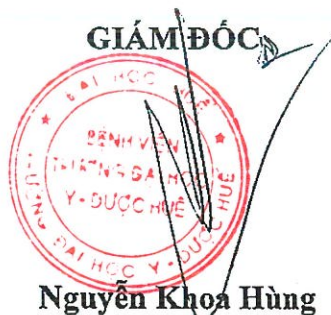
Rất mong Quý Công ty, nhà cung cấp quan tâm tham gia chào giá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban Giám đốc;
- Phòng: TCKT, Khoa Dược;
- Website bệnh viện (thông báo rộng rãi);
- Lưu: VT, Khoa Dược.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khoa Hùng

BẢO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Chủng loại (model)/ Mã sản phẩm	Số lượng	Quy cách đóng gói	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Số GPLH/ GPNK/ TKHQ	Mã HS	Đơn giá (VND)(đã bao gồm VAT)	Thành tiền (VND)
1	Hàng hóa A											
2	Hàng hóa B											
n	...											
Tổng cộng												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa/thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày... tháng... năm...
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
 (Ký tên, đóng dấu (nếu có))